

TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN SINH HỌC THEO TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH SƠN LA

Mai Thanh Hoà¹

Tóm tắt. Phẩm chất năng lực là cốt lõi trong giáo dục học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Quá trình dạy học theo tiếp cận dạy học từ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức đến kiểm tra đánh giá đều có những điểm mới trong tổ chức thực hiện. Từ kết quả khung lý luận, nghiên cứu này khảo sát 183 giáo viên và 41 cán bộ quản lý cán bộ quản lý cùng với phỏng vấn 5 giáo viên và 5 cán bộ quản lý cho thấy thực trạng tổ chức dạy học theo tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh các trường THPT ở tỉnh Sơn La đã được thực hiện ở mức độ trung bình trở lên với các rào cản liên quan đến cơ sở vật chất, nhận thức giáo viên, năng lực dạy học của giáo viên và nội dung chương trình nặng về nội dung.

Từ khóa: *Dạy học tiếp cận phát triển năng lực, Sinh học, Trung học phổ thông.*

1. Đặt vấn đề

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 chuyển tiếp từ dạy học theo nội dung sang dạy học phát triển phẩm chất năng lực cho học sinh, từ định hướng chương trình tổ thể đến hướng dẫn thực hiện các môn học đều lấy chuẩn phẩm chất năng lực cũng như kiến thức, kĩ năng, thái độ để xây dựng. Với đổi mới này không chỉ chuyển dịch về cách thức tổ chức mà còn cần chuyển dịch cả cách thức tiếp cận. Tiếp cận phát triển năng lực được thực hiện nhằm hướng tới những năng lực cần đạt được của HS sau khóa học/môn học theo chuẩn đầu ra được quy định sẵn.

Môn Sinh học là một môn học đặc thù, không chỉ mang lại khối lượng kiến thức về thế giới sinh vật xung quanh học sinh mà còn mang tính chất định hướng nghề nghiệp cho học sinh ở giai đoạn phân hóa giáo dục nghề nghiệp. Chính vì vậy, tổ chức môn học sau cho học hình thành các năng lực chung, năng lực đặc thù nhằm hướng nghiệp hiệu quả cho HS là những nội dung cần được chú ý nhằm thực hiện thành công đổi mới dạy học môn Sinh học ở trường THPT theo tiếp cận mới.

Sơn La là một tỉnh trọng yếu ở phía bắc với 29 trường THPT, trong đó có 14 trường chuẩn quốc gia, chất lượng các trường chưa đồng đều, nhiều trường còn hạn chế ở cơ sở vật chất cũng như khó khăn vì ở địa hình vùng sâu sa, có học sinh bán trú, nội trú. Với đặc thù là tỉnh còn nhiều khó khăn, cần thực hiện hiệu quả tổ chức dạy học môn Sinh học tiếp cận đánh giá năng lực cho HS giúp tạo hứng thú học tập và phát huy năng lực cho HS.

2. Tổ chức dạy học môn Sinh học tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh trường Trung học phổ thông

2.1. Dạy học tiếp cận phát triển năng lực

Năng lực là một khái niệm được nghiên cứu từ lâu, được hiểu là khả năng áp dụng, tổng hợp hoặc sử dụng kiến thức, kĩ năng, hành vi và đặc điểm cá nhân để thực hiện thành công nhiệm vụ công việc quan

Ngày nhận bài: 25/10/2024. Ngày chỉnh sửa: 23/11/2024. Ngày nhận đăng: 15/12/2024.

¹ Khoa Khoa học Tự nhiên Công nghệ, Trường Đại học Tây Bắc

Tác giả liên hệ: Mai Thanh Hoà. Địa chỉ e-mail: maithanhhoa@utb.edu.vn

trọng gắn với chức năng cụ thể (Fleishman và cộng sự (1995); Mirabile (1997)). Trong CTGDPT tổng thể 2018, thuật ngữ NL “là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tổ chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể” [1]. NL không chỉ là một loại thuộc tính cá nhân có sẵn, tồn tại bất biến mà còn có cả những đặc tính mới được hình thành và phát triển nhờ quá trình học tập, rèn luyện của mỗi cá nhân nhằm giúp họ huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và thái độ của bản thân để thực hiện thành công một hoạt động nào đó trong một tình huống cụ thể [9].

Như vậy, có thể thấy NL là sự kết hợp giữa tổ chất sẵn có và hình thành thông qua quá trình học tập, rèn luyện của người học; bao gồm kiến thức, kỹ năng và thái độ khi thực hiện các hoạt động như hứng thú, niềm tin, ý chí, ...; NL thể hiện khả năng thực hiện, biết làm và làm có hiệu quả.

Dạy học tiếp cận PTNL là việc tổ chức các hoạt động DH nhằm nâng cao khả năng thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các hành động học tập của người học, là sự lựa chọn phương thức giải quyết các vấn đề trong những tình huống khác nhau trên cơ sở hiểu biết và kinh nghiệm cũng như sự sẵn sàng hoạt động, nhằm phát triển tối đa NL của người học, trong đó người học tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức dưới sự tổ chức, hướng dẫn của người dạy. Con đường để hình thành và PTNL của người học rất đa dạng, trong đó việc thiết kế hoạt động của người dạy tốt sẽ giúp người học phát triển tốt NL hành động của mình [7].

2.2. Dạy học môn Sinh học tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh trường Trung học phổ thông

Từ các quan niệm trên, có thể định nghĩa: Dạy học môn Sinh học tiếp cận PTNL cho HS ở trường THPT chính là việc tổ chức dạy học môn Sinh học nhằm hình thành và phát triển các NL chung và NL đặc thù môn Sinh học nhằm phát huy tối đa tính tích cực và hứng thú của HS trong học tập; khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng các ưu điểm cá nhân của HS trong thực tiễn có kết quả, hiệu quả, đạt được mục tiêu đề ra.

- Về mục tiêu: Giúp HS nhận thức rõ vai trò của khoa học Sinh học, sự kết nối giữa Sinh học với các ngành khoa học khác; Giáo dục nhân cách, phẩm chất, tinh thần bảo vệ, ứng xử phù hợp với thiên nhiên cho HS; giúp HS phát triển các NL chung và NL Sinh học; Giúp cho HS PTNL tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL hợp tác, giao tiếp, sáng tạo; HS biết vận dụng những kiến thức, kỹ năng cơ bản đã được trang bị vào thực tiễn cuộc sống; Tạo cơ sở để HS lựa chọn định hướng nghề nghiệp trong tương lai liên quan đến Sinh học [2].

- Về nội dung: Xây dựng nội dung dạy học theo tiếp cận NL, không chỉ chú trọng nội dung kiến thức; Dạy học Sinh học với những nội dung bắt buộc theo quy định; Dạy học Sinh học tích hợp với nội dung của các môn học khác, tổ chức dạy học STEM; Nội dung dạy học gắn với thực tiễn, tăng cường dạy học trải nghiệm, dạy học ngoài nhà trường; Nội dung dạy học có sự phân hóa theo các mức độ nhận thức, kỹ năng

- Về phương pháp, hình thức tổ chức: tổ chức dạy học “lấy HS làm trung tâm”; Kết hợp đa dạng các PPDH, chú trọng các phương pháp đặc thù bộ môn như: thí nghiệm, quan sát, thực nghiệm; Kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động nhóm và phát huy NL của cá nhân; Tăng cường sự tương tác phối hợp giữa giáo viên với HS, HS với HS trong các hoạt động DH; Tăng cường sử dụng thiết bị DH hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin trong DH; Tổ chức bồi dưỡng phương pháp học tập tích cực, rèn luyện phương pháp tự học cho HS; Đổi mới phương pháp kiểm tra và đánh giá hoạt động DH; Mở rộng không gian DH, gắn giữa hoạt động DH trên lớp với DH ngoài nhà trường.

- Về kiểm tra đánh giá: Chú trọng kiểm tra, đánh giá theo NL HS; Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ trong việc giải quyết các tình huống thực tiễn; Thực hiện kết hợp đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ và đánh giá quá trình; Đa dạng hóa các phương pháp kiểm tra (đánh giá bài viết, vấn đáp, quan sát, sản phẩm học tập...) thông thường môn sinh thực hiện đánh giá qua 2 hình thức: đánh giá thường xuyên trong quá trình dạy học và đánh giá điều kiện sau mỗi giai đoạn dạy học; Sự tham gia của GV vào quá trình kiểm tra, đánh giá trong quá trình DH (đánh giá quá trình, đánh giá tổng kết). Sự tham

gia của HS vào quá trình kiểm tra, đánh giá cần được chú ý nhằm phát triển năng lực cho HS (tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng).

3. Thực trạng tổ chức dạy học môn Sinh học tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh các trường Trung học phổ thông tỉnh Sơn La

Nghiên cứu khảo sát bằng bảng hỏi với 183 GV dạy môn Sinh học và 41 CBQL các trường THPT tỉnh Sơn La nhằm đánh giá thực trạng tổ chức dạy học môn Sinh học tiếp cận phát triển năng lực cho HS trường THPT, bảng hỏi gồm 4 thành tố: Mục tiêu (6 nội dung); Nội dung (5 nội dung); Phương pháp, hình thức (8 nội dung); Kiểm tra, đánh giá (6 nội dung) trên thang đo Likert gồm: 1. Kém (từ 1,00 đến 1,80); 2. Yếu (từ >1,80 đến 2,60); 3. Trung bình (từ >2,60 đến 3,40); 4. Khá (từ >3,40 đến 4,20); 5. Tốt (từ >4,20 đến 5,00).

Bên cạnh đó nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 5 GV và 5 CBQL với các câu hỏi bám sát nội dung bảng hỏi, phù hợp với từng đối tượng phỏng vấn, nhằm đối chiếu, xác thực, cung cấp thêm thông tin thu thập từ bảng hỏi.

Về đối tượng khảo sát phân theo giới tính, chỉ có 8,9% là nam, 90,3% là nữ, 0,8% không muốn đề cập đến giới tính trong khảo sát, như vậy có thể thấy đa số giáo viên dạy môn Sinh học ở các trường THPT tỉnh Sơn La là nữ tham gia khảo sát này. Phân theo trình độ, có 75,9% khách thể có trình độ cử nhân 21,8% có trình độ thạc sĩ; 2,4% là tiến sĩ.

3.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu tổ chức dạy học môn Sinh học tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh các trường Trung học phổ thông tỉnh Sơn La

Kết quả khảo sát từ bảng 1 cho thấy, mức độ thực hiện mục tiêu DH môn Sinh học ở các trường THPT tỉnh Sơn La có ĐTB tổng hợp từ 3,94 đến 4,65 được đánh giá ở mức khá và tốt. Trong đó, mục tiêu (3) và (2) được đánh giá ở mức độ cao nhất với ĐTB lần lượt là 4,65 và 4,31; mục tiêu (4) được đánh giá ở mức độ thấp nhất với ĐTB 3.94 – mức độ “Khá”. Nhìn chung, ý kiến đánh giá của CBQL, GV và HS không có sự chênh lệch đáng kể. Từ kết quả trên có thể thấy, GV và CBQL đã nhận thức rõ các mục tiêu tổ chức dạy học môn Sinh học tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh THPT tỉnh Sơn La.

Bảng 1. Thực trạng thực hiện mục tiêu tổ chức dạy học môn Sinh học theo tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh các trường Trung học phổ thông tỉnh Sơn La

Nội dung	Mức độ đánh giá (%)					Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt		
Giúp HS nhận thức rõ vai trò của khoa học Sinh học; sự kết nối giữa Sinh học với các ngành khoa học khác	4	2,4	7,3	35,5	50,8	4,27	0,99
Giáo dục nhân cách, phẩm chất, tinh thần bảo vệ, ứng xử phù hợp với thiên nhiên cho HS	1,6	1,6	18,5	20,2	58,1	4,31	0,94
Giúp HS phát triển các NL chung và NL Sinh học	2,4	1,6	2,4	16,1	77,4	4,65	0,82
Giúp cho HS PTNL tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL hợp tác, giao tiếp, sáng tạo	8,1	8,1	4	41,1	38,7	3,94	1,22
HS biết vận dụng những kiến thức, kĩ năng cơ bản đã được trang bị vào thực tiễn cuộc sống	8,1	0	12,1	37,9	41,9	4,06	1,13
Tạo cơ sở để HS lựa chọn định hướng nghề nghiệp trong tương lai liên quan đến Sinh học	5,6	2,4	11,3	42,7	37,9	4,05	1,05

Thông qua phỏng vấn, mục tiêu “Tạo cơ sở để HS lựa chọn định hướng nghề nghiệp trong tương lai liên quan đến Sinh học” được GV và CBQL là một trong những nội dung mới, được quan tâm nhằm thực

hiệu quả nội dung hướng nghiệp: “Môn Sinh học tổ chức nhằm giúp học sinh tiếp cận các kiến thức cơ bản của ngành y, sinh ở giai đoạn giáo dục đại học” (GV1); “Giúp các em hứng thú với các ngành nghề liên quan Sinh học trong quá trình dạy học là một trong những nhiệm vụ quan trọng thầy cô cần xác định để tổ chức dạy học” (CBQL2). Mục tiêu này góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện và phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở và sau Trung học phổ thông, đáp ứng các yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [8]. Ngoài ra các mục tiêu liên quan đến phẩm chất năng lực chung và phẩm chất năng lực đặc thù của môn Sinh học được GV và CBQL quan tâm thực hiện theo đúng hướng dẫn tổ chức môn học: “phẩm chất năng lực là một trong những nội dung mới của chương trình đòi hỏi giáo viên phải tổ chức lớp học theo các mục tiêu này đề ra, cụ thể hóa bằng tiêu chí đánh giá” (GV3), “Chương trình quy định rõ các mục tiêu cần đạt về phẩm chất năng lực cần đạt của môn học” (CBQL4, GV4).

3.2. Thực trạng thực hiện nội dung tổ chức dạy học môn Sinh học theo tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh các trường Trung học phổ thông tỉnh Sơn La

Bảng 2 cho thấy, việc thực hiện nội dung DH môn Lịch sử theo tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh được đánh giá ở mức độ “Trung bình” và “Khá”, 4 nội dung với ĐTB tổng hợp từ 3,45 đến 3,87 được đánh giá ở mức độ Khá và nội dung (4) với ĐTB 2,77 đang được đánh giá ở mức độ thực hiện là “Trung bình”. Điều này là hoàn toàn phù hợp với kết quả phỏng vấn GV và CBQL, HS chưa được tạo nhiều hoạt động học Sinh học bên ngoài phạm vi lớp học, các tiết học Sinh học chỉ mới chủ yếu thực hiện bên trong lớp học, ít thực tế thực nghiệm do chưa có điều kiện về cơ sở vật chất: “Chủ yếu các tiết học Sinh học được tổ chức ở lớp học với khối lượng kiến thức bắt buộc, chưa thể tổ chức các hoạt động bên ngoài lớp học nhiều” (GV5); “Nhà trường có vườn ươm và phòng thí nghiệm Sinh học nhưng theo báo cáo thì môn Sinh học ít sử dụng” (CBQL4); “Nhà trường chưa có phòng thí nghiệm Sinh học” (GV1).

Bên cạnh đó, kết quả phỏng vấn còn cho thấy thêm, nội dung dạy học Sinh học kết hợp STEM được tổ chức thường xuyên: “Thông qua chủ đề sinh vật, vi sinh, nhằm tổ chức dạy học sáng tạo hơn, tôi có tổ chức nghiên cứu làm sữa chua, thí nghiệm trồng cây trong bóng râm và chỗ nhiều sáng để quan sát tính hướng nắng” (GV2); “Nhà trường khuyến khích giáo viên tổ chức dạy học STEM lồng ghép môn Sinh học nhằm thực hiện các mục tiêu dạy học tích hợp”(CBQL4); “STEM là một phương pháp được sử dụng nhiều trong các nội dung thực hành Sinh học tôi tổ chức cho sinh viên phù hợp với điều kiện sẵn có” (GV3).

Như vậy có thể thấy, các nội dung dạy học môn Sinh học theo tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh THPT tỉnh Sơn La đã được thực hiện cơ bản ở mức khá, không chỉ là những nội dung dạy học bắt buộc, truyền thống mà còn là các nội dung mới, tích hợp nhiều phương pháp. Tuy nhiên vẫn còn hạn chế trong các nội dung thực nghiệm thực tế vì hạn chế cơ sở vật chất trường sở.

Bảng 2. Thực trạng thực hiện nội dung tổ chức dạy học môn Sinh học theo tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh các trường Trung học phổ thông tỉnh Sơn La

Nội dung	Mức độ đánh giá (%)					Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt		
Xây dựng nội dung DH theo tiếp cận NL	4	14,5	8,1	43,5	29,8	3,81	1,14
Dạy học Sinh học với những nội dung bắt buộc theo quy định	4,8	14,5	16,1	36,3	28,2	3,69	1,17
DH Sinh học tích hợp với nội dung của các môn khác, tổ chức dạy học STEM	5,6	21	13,7	41,9	17,7	3,45	1,17
Nội dung DH gắn với thực tế, tăng cường DH trải nghiệm, DH ngoài nhà trường	36,3	0	25,8	26,6	11,3	2,77	1,46
Nội dung DH có sự phân hóa theo các mức độ nhận thức, kĩ năng	2,4	4	28,5	54	21	3,87	0,87

3.3. Thực trạng thực hiện phương pháp, hình thức tổ chức dạy học môn Sinh học theo tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh các trường Trung học phổ thông tỉnh Sơn La

Thực hiện khảo sát CBQL, GV về việc thực hiện phương pháp, hình thức DH môn Sinh học theo tiếp cận phát triển năng lực cho HS, kết quả đạt được như Bảng 3. Phân tích kết quả khảo sát cho thấy, các nội dung được đánh giá tương đối đồng đều ở mức “Khá” và “Tốt”, trong đó nội dung 1, 3 được đánh giá cao nhất có ĐTB là 4,27 và 4,44 đạt mức độ “Tốt”; Thấp nhất là nội dung (5) có ĐTB là 3,44 đạt mức độ “Khá”. Phỏng vấn GV và CBQL cho thấy nhà trường có nhiều thuận lợi trong tổ chức phương pháp và hình thức dạy học Sinh học theo tiếp cận phát triển năng lực: “Đổi mới phương pháp dạy học được nhà trường quan tâm, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn và bồi dưỡng phạm vi toàn trường cho giáo viên” (GV5); “Kết hợp các phương pháp dạy học tích cực như tổ chức trò chơi, tổ chức lớp học đảo ngược, thực nghiệm, thực tế,... gần đây được nhà trường khuyến khích giáo viên tổ chức trong dạy học Sinh học” (GV4); “Tìm hiểu bài học trước giờ học, tổ chức các hoạt động nhóm, làm bài tập cá nhân thường là những phương pháp được tổ chức mới trong đổi mới phương pháp dạy học Sinh học” (GV1). Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức vẫn còn nhiều hạn chế với năng lực người dạy, khối lượng bài học nhiều và mở rộng không gian dạy học truyền thống, điều này khớp với nội dung (5) được đánh giá thấp nhất trong bảng 3: “Các hoạt động dạy học chủ yếu diễn ra ở lớp học truyền thống, ít thực nghiệm và thí nghiệm, hoạt động thí nghiệm và STEM chủ yếu được giáo viên tổ chức bằng cách huy động các vận dụng để kiểm, tổ chức các nội dung ít cần tới các thiết bị thí nghiệm công phu”(GV3); “Nhà trường có tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho GV về đổi mới phương pháp dạy học tuy nhiên hiệu quả thực hiện chưa cao, GV vẫn ít thực hiện bởi rào cản khối lượng chương trình dạy học lớn, cần nhiều thời gian nếu dạy học 1 tiết với phương pháp hiện đại hơn”(CBQL5).

Bảng 3. Thực trạng thực hiện phương pháp, hình thức tổ chức dạy học môn Sinh học theo tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh các trường Trung học phổ thông tỉnh Sơn La

Nội dung	Mức độ đánh giá (%)					Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt		
Tổ chức dạy học “lấy HS làm trung tâm”	4,8	1,6	12,1	25	56,5	4,27	1,06
Kết hợp đa dạng các phương pháp DH, chú trọng các phương pháp đặc thù bộ môn	5,6	4,8	10,5	54	25	3,88	1,03
Kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động nhóm và phát huy khả năng của cá nhân	2,4	1,6	4	33,9	58,1	4,44	0,85
Tăng cường sự tương tác phối hợp giữa GV với HS, HS với HS trong các hoạt động DH	6,5	8,9	9,7	68,5	6,5	3,60	0,97
Tăng cường sử dụng thiết bị DH hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin trong DH	6,5	6,5	16,1	45,2	25,8	3,77	1,10
Mở rộng không gian DH, gắn giữa hoạt động DH trên lớp với DH ngoài nhà trường	6,5	7,3	31,5	45,2	9,7	3,44	0,99
Đổi mới phương pháp kiểm tra và đánh giá hoạt động DH	3,2	44	17,7	24,2	50,8	4,15	1,06
Tổ chức bồi dưỡng phương pháp học tập tích cực, rèn luyện phương pháp tự học cho HS	12,1	2,4	41,1	12,9	31,5	3,49	1,29

Như vậy, có thể thấy phương pháp và hình thức dạy học môn Sinh học tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh trường THPT tỉnh Sơn La bước đầu được đánh giá khá tốt ở các nội dung, tuy nhiên hạn chế ở cơ sở vật, nội dung dạy học vẫn còn là rào cản cản trở nhiều giáo viên thực hiện đổi mới dạy học tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh. Đổi mới phương pháp dạy học nếu chỉ phụ thuộc vào cơ sở dạy học và thiết bị trường sở, chính vì vậy, cần đẩy mạnh tuyên truyền về đổi mới giáo dục và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho GV; Tổ chức tập huấn đầy đủ cho lãnh đạo các trường và GV về nội dung đổi mới giáo

dục; Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên đề; Đổi mới công tác dự giờ, nhận xét giờ giảng của GV nhằm tổ chức hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học định hướng tiếp cận năng lực cho HS [6].

3.4. Thực trạng thực hiện kiểm tra, đánh giá tổ chức dạy học môn Sinh học theo tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh các trường Trung học phổ thông tỉnh Sơn La

Kiểm tra, đánh giá là nội dung quan trọng trong tổ chức dạy học góp phần đo lường kết quả hoạt động dạy học và giáo dục, từ đó kết quả sử dụng trong quá trình đánh giá HS và điều chỉnh hoạt động dạy học của GV ở chu kỳ tiếp theo. Thực trạng thực hiện kiểm tra đánh giá tổ chức dạy học môn Sinh học tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh trường THPT tỉnh Sơn La được đánh giá ở mức độ trung bình - khá, trong đó nội dung duy nhất bị đánh giá “Trung bình” là nội dung (3) với ĐTB 2,99 và nội dung được đánh giá cao nhất ở mức “Khá” là nội dung (2). Kết quả đánh giá được làm rõ thêm qua kết quả phỏng vấn thể hiện các phương pháp kiểm tra đánh giá dù đã được bồi dưỡng, hướng dẫn thực hiện tuy nhiên còn khó khăn trong quá trình thực hiện, chủ yếu vẫn là vai trò của GV trong quá trình đánh giá, HS ít có cơ hội để đánh giá đồng đẳng hoặc tự đánh giá: “Nhà trường tổ chức bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn nhằm phát triển năng lực HS theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo chương trình ETEP” (CBQL4, CBQL1); “Kiểm tra chủ yếu vẫn theo các bài kiểm tra vì các hoạt động tổ chức các hoạt động dạy học tích cực ít được tổ chức” (GV2); “Đánh giá thường xuyên được thực hiện với sự chủ động của GV tuy nhiên vẫn chủ yếu là làm bài kiểm tra, còn đánh giá diễn rộng, đánh giá tổng kết được thực hiện theo kế hoạch giáo dục của nhà trường” (CBQL4, GV5).

Như vậy, kiểm tra đánh giá tổ chức dạy học môn Sinh học tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh trường THPT tỉnh Sơn La đã được tổ chức nhưng còn nhiều hạn chế, chính vì vậy GV cần phải nắm vững quy trình thực hiện kiểm tra đánh giá, đầu tư nhiều thời gian, sự tâm huyết của mình vào quá trình dạy học để điều chỉnh phương pháp, lựa chọn các kĩ thuật, xây dựng các công cụ đánh giá... [4]

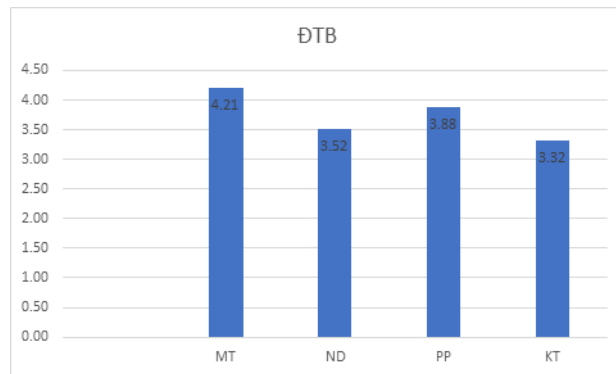
Bảng 4. Thực trạng thực hiện kiểm tra, đánh giá tổ chức dạy học môn Sinh học theo tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh các trường Trung học phổ thông tỉnh Sơn La

Nội dung	Mức độ đánh giá (%)					Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt		
Chú trọng kiểm tra, đánh giá theo NLHS	3,2	6,5	34,7	52,4	3,2	3,46	0,80
Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra (đánh giá bài viết, vấn đáp, quan sát, sản phẩm học tập...)	6,5	5,6	15,3	38,7	33,9	3,88	1,14
Sự tham gia của HS vào quá trình kiểm tra, đánh giá (hoạt động dạy của GV, hoạt động học của HS (tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng)	21,8	8,1	24,2	41,1	4,8	2,99	1,25
Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng và thái độ trong giải quyết các tình huống thực tiễn	3,2	33,9	16,1	37,9	8,9	3,15	1,09
Sự tham gia của GV vào quá trình kiểm tra, đánh giá trong quá trình DH/DH (đánh giá quá trình, đánh giá tổng kết)	6,5	29	11,3	44,4	8,9	3,20	1,15
Thực hiện kết hợp đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ và đánh giá quá trình	3,2	29	16,1	43,5	8,1	3,24	1,06

3.5. Kết quả tổ chức dạy học môn Sinh học theo tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh các trường Trung học phổ thông tỉnh Sơn La

Tổng hợp đánh giá của CBQL, GV về thực trạng tổ chức DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL cho HS các trường THPT tỉnh Sơn La được trình bày trong Biểu đồ 1 cho thấy, CBQL, GV đánh giá cao thực trạng thực hiện mục tiêu dạy học môn Sinh học với ĐTB chung là 4,21 xếp mức độ “Tốt”. Các nội dung còn lại

được đánh giá ĐTB từ 3,88 đến 3,32, trong đó thực trạng thực hiện kiểm tra đánh giá môn Sinh học được đánh giá ở mức độ Trung bình (ĐTB là 3,32).



Biểu đồ 1. Kết quả tổ chức dạy học môn Sinh học theo tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh các trường Trung học phổ thông tỉnh Sơn La

Tổ chức dạy học môn Sinh học theo tiếp cận phát triển năng lực cho HS, đánh giá của CBQL, GV về thực hiện phương pháp và hình thức DH môn Lịch sử theo tiếp cận phát triển năng lực cho HS thực hiện ở mức Khá, kể đến là thực hiện nội dung dạy học môn Sinh học tiếp cận phát triển năng lực cho HS vẫn được xếp ở mức Khá. Bên cạnh đó, vẫn tồn tại một số GV và HS chưa nhận thức đúng trong các thức thực hiện dạy học phát triển năng lực cho học sinh môn Sinh học khiến cho hoạt động này chưa mang lại hiệu quả cao, một số điều kiện đảm bảo cho hoạt động dạy học môn Sinh học còn nhiều khó khăn, chưa có sự quan tâm và đầu tư phù hợp cho cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Thực trạng một số GV còn đặt nặng vấn đề giảng dạy nội dung kiến thức trên lớp, thiếu linh hoạt trong việc đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức các hoạt động trong quá trình dạy học cũng là nguyên nhân chính dẫn đến hạn chế trong tổ chức dạy học phát triển năng lực cho HS các trường THPT tỉnh Sơn La.

4. Kết luận

Tổ chức dạy học phát triển năng lực cho HS ở trường THPT không chỉ phát huy năng lực đặc thù cho HS mà còn là một xu hướng phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhằm phát triển tổng thể phẩm chất năng lực cho học sinh theo chuẩn đầu ra.

Bài viết đã trình bày các thành tố cấu thành quá trình tổ chức dạy học tiếp cận phát triển năng lực cho HS trường THPT từ xác định mục tiêu dạy học, xây dựng nội dung dạy học, sử dụng phương pháp hình thức phù hợp với thực hiện kiểm tra đánh giá phù hợp với yêu cầu đánh giá phẩm chất năng lực của HS. Kết quả cho thấy các nội dung đều được đánh giá ở mức độ trung bình trở lên, không nội dung nào bị đánh giá là yếu. Thực trạng cho thấy trong quá trình tổ chức dạy học môn Sinh học theo phát triển năng lực cho HS các trường THPT tỉnh Sơn La, còn có nhiều rào cản đến từ nhận thức GV, cơ sở vật chất cũng như khả năng tổ chức dạy học của GV. Các kết quả này mở ra cho những nghiên cứu sau này các kiến nghị nhằm xác định thực trạng để đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học theo tiếp cận phát triển năng lực cho HS THPT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). Tài liệu Hướng dẫn dạy học lớp 10 thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT môn Sinh học, Ban hành kèm theo Quyết định số 2556/QĐ-BGDĐT ngày 06/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hà Nội

- [3] Fleishman, E. A., Wetrogan, L. I., Uhlman, C. E., & Marshall-Mies, J. C. (1995). In NG Peterson, MD Mumford, WC Borman, PR Jeanneret, & EA Fleishman (Eds.), *Development of prototype occupational information network content model* (Vol. 1, pp. 10.1-10.39). Salt Lake City, UT: Utah Department of Employment Security (Contract Number 94-542).
- [4] Hà Văn Dũng, Lê Thị Thanh Hương, Trịnh Đông Thư. (2023). Đánh giá quá trình theo hướng phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học của học sinh trong dạy học Sinh học cấp Trung học phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*.
- [5] Mirabile, R. J. (1997). Implementation planning: Key to successful competency strategies. *Human Resource Professional*, 10(4), 19-23.
- [6] Nguyễn Minh Anh Tuấn. (2023). Thực trạng và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. *Tạp chí Giáo dục*.
- [7] Nguyễn Thanh Thủy, (2019). Tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho sinh viên sư phạm trong đổi mới giáo dục hiện nay, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 21, tr.34-38.
- [8] Phạm Thị Hương, Nguyễn Thị Hiền. (2023). Phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh Trung học phổ thông trong dạy học môn Sinh học. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*.
- [9] Phạm Thị Phương Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Lê Thị Quỳnh Trang. (2020). Thực trạng và các biện pháp rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thiết kế câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn theo tiếp cận đánh giá năng lực trong dạy học Sinh học ở cấp Trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học sư phạm, Đại học Huế*.

ABSTRACT

Teaching Biology with competency-based approach for high school students in Son La

Competencies are the core of student education under the 2018 general education program. The teaching process, from objectives, content, methods to assessment, has introduced new elements in its implementation. Based on theoretical frameworks, this study surveyed 183 teachers and 41 administrators, along with interviews of 5 teachers and 5 administrators. The findings show that competency-based teaching in high schools in Son La province has been implemented at an average level or above, with barriers related to facilities, teacher awareness, teaching capacity, and curriculum content, which tends to be overly content-heavy.

Keywords: Competency-based approach, Biology, High school.